TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Án số: 05/2021/HSST Ngày 23 tháng 02 năm 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Xuân Thuật
Ông Vũ Minh Đón
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/02/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, sinh năm: 1992; Sinh, trú quán: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Họ tên bố: Nguyễn Đình K1. Sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y. Sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H.

** Người làm chứng:*
Ông Nguyễn Đình Tr, Sinh năm 1972 (Có mặt)
Trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2020, Nguyễn Đình K đang ở nhà của mình tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H cùng với anh Nguyễn Văn H và một người tên H1 chỉ biết ở xã L, huyện Y, tỉnh H thì có bạn quen ngoài xã hội chỉ biết tên Đ không rõ lai lịch đi bộ đến

cổng nhà K, gặp K và rủ K đi mua ma túy để về sử dụng, do K là người sử dụng ma túy nên K đồng ý và đi vào trong nhà mượn anh H chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel sơn màu tím, mang biển số 89F6- 8314 đi có việc thì anh H đồng ý. K điều khiển xe chở Đ ngồi sau đi đến ngã tư C thuộc xã T, huyện Y, tỉnh H thì K dừng xe lại bảo Đ đưa tiền để K đi mua ma túy, Đ xuống xe đưa cho K số tiền 600.000 đồng, K cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi đến gặp một người tên D chưa rõ lai lịch tại khu vực C để mua ma túy, K đưa cho D 600.000 đồng, D cầm tiền và đưa lại cho K 02 gói ma túy, K cầm 02 gói ma túy rồi cất 01 gói ma túy vào túi quần phía sau bên phải còn 01 gói ma túy cầm ở tay trái rồi điều khiển xe quay lại đón Đ. Gặp Đ thì K đưa cho Đ gói ma túy cầm trên tay trái để Đ cầm rồi điều khiển xe đến xã T, huyện Y, tỉnh H thì Đ bảo K cho xuống xe và đưa gói ma túy lại cho K rồi bảo K đi về trước rồi sẽ lên sau. K nhận gói ma túy rồi cầm bằng tay trái điều khiển xe về đến xóm vườn C, thôn L, xã L, huyện Y, thì bị lực lượng Công an xã L phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: tại tay trái của K 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và thu tại túi quần phía sau bên trái 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng, tất cả đều được niêm phong ký hiệu M1; tại túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Vsmart bên trong lắp sim số 0969700397; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu tím mang biển số 89F6-8314.

Cùng ngày, Công an xã L chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng và bàn giao đối tượng Nguyễn Đình K cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình K. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 304/MT- PC09 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng hồng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,467g (Không phẩy bốn sáu bẩy gam), là ma túy loại Methamphetamine.

Hoàn lại: 0,359g (Không phẩy ba năm chín gam) Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1. Mẫu vật hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu tím mang biển số 89F6- 8314 quá trình điều tra xác minh là xe của anh Nguyễn Văn H. Anh H không biết việc K mượn xe để đi mua ma túy. Chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Vsmart bên trong lắp sim số 0969700397 là của K, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đối tượng theo K khai tên là Đ rủ đi mua ma túy và đối tượng tên là D đã bán ma túy cho K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-YM ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo K đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Y tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 304/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong chứa 0,359g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ ngoài màu đen và 01 sim bên trong.

Trả lại anh Nguyễn Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu tím mang biển số 89F6-8314.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, bị cáo và đại diện VKSND huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2020 tại xóm vườn Cà thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H, Nguyễn Đình K có hành vi tàng trữ trái phép 0,467 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Y truy tố bị cáo về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,359g ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ ngoài màu đen, có 01 sim bên trong và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu tím mang biển số 89F6-8314 thu giữ của bị cáo. Đã xác định được chiếc điện thoại là của bị cáo, chiếc xe mô tô là của anh H, những tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo và anh H.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 304/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong chứa 0,359g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ ngoài màu đen và 01 sim bên trong.

Trả lại anh Nguyễn Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu tím mang biển số 89F6-8314.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS-YM ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Y).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y
- Công an huyện Y.
- UBND xã L.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.